

Số 03/2022/QĐST-DS

Nghệ An, ngày 06 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Thanh N, sinh năm 1984. Địa chỉ: xóm Hải Phong, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V – Luật sư, văn phòng luật sư TT, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T – Luật sư, văn phòng luật sư TT, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Sư T, sinh năm 1955. Địa chỉ: xóm SN, xã XH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Chu Văn C, sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT: xóm xx, xã XT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện tại: Công ty HHCP xí nghiệp HD, số xx, phố HN, khu Tiểu Cánh, thành phố Cao Hùng, Đài Loan (Trung Quốc).

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958. Địa chỉ: xóm SN, xã XH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Lưu Phi S, sinh năm 1942. Địa chỉ: xóm SN, xã XH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970. Địa chỉ: xóm HP, xã XH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định ranh giới giữa gia đình ông Nguyễn Sur T, bà Nguyễn Thị T và gia đình chị Trịnh Thị Thanh N, anh Chu Văn C là bờ rào cũ.

2.2. Gia đình ông Nguyễn Sur T và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm tháo dỡ hàng rào thép B40 đã giăng, thống nhất lại hàng rào tại vị trí cũ.

2.3. Chị Trịnh Thị Thanh N, anh Chu Văn C và bà Nguyễn Thị L thanh toán cho gia đình ông Nguyễn Sur T và bà Nguyễn Thị T số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Thời hạn giao tiền trong ngày 21 tháng 6 năm 2022. (đã giao - nhận tiền xong).

2.4. Ông Nguyễn Sur T, bà Nguyễn Thị T và chị Trịnh Thị Thanh N, anh Chu Văn C thống nhất xây dựng hàng rào mới trên ranh giới đã xác định ở trên. Việc xây dựng và chi phí xây dựng hàng rào mới do gia đình ông Nguyễn Sur T, bà Nguyễn Thị T và chị Trịnh Thị Thanh N, anh Chu Văn C tự thống nhất với nhau.

2.5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Chị Trịnh Thị Thanh N tự nguyện chịu chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6. Về án phí: Chị Trịnh Thị Thanh N phải chịu án phí 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0003473 ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Trịnh Thị Thanh N 150.000 đồng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lê Văn Phú

